

HD008: Hợp đồng cung ứng Dịch vụ Quốc tế

Giới thiệu

Hợp đồng Mẫu này là khung cơ bản cho hoạt động cung ứng dịch vụ quốc tế, thỏa thuận trong đó Khách hàng yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ (“Nhà Cung cấp”) cung ứng một số dịch vụ nhất định.

1. Giống như hầu hết các hợp đồng mẫu trong cuốn sách này, Hợp đồng mẫu này đưa ra một loạt các lựa chọn tùy thuộc vào hoàn cảnh và tính chất của sản xuất. Nhiều quy định có thể không liên quan tới một hợp đồng cụ thể và nếu không liên quan, có thể xóa bỏ.
2. Về thời gian thực hiện, Hợp đồng Mẫu đưa ra hai phương án (Điều 1.4): Trong phương án chính, các dịch vụ phải được cung ứng vào một ngày cụ thể. Trong phương án thay thế, các dịch vụ phải được cung ứng vào các ngày khác nhau và/hoặc trong một khoảng thời gian nhất định.
3. Điều 5 đề cập đến thời hạn của hợp đồng và phải phù hợp với các phương án trong Điều 1.4. Một phương án khác (không được đề cập trong hợp đồng mẫu) là hợp đồng có thời hạn và có thể gia hạn thêm khi có sự đồng ý của các bên.
4. Về tiền bồi thường thiệt hại (Điều 4), các Bên có thể muốn đưa vào hợp đồng trách nhiệm của Nhà Cung cấp đối với các thiệt hại lợi nhuận mà Khách hàng phải chịu do hậu quả của hành vi vi phạm nghĩa vụ của Nhà Cung cấp theo hợp đồng này. Điều 4.3 Có thể được điều chỉnh tương ứng.

Hợp đồng Mẫu này chỉ là khung cơ bản và phải được điều chỉnh cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

HỢP ĐỒNG MẪU CỦA ITC VỀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ QUỐC TẾ
CÁC BÊN:

Nhà Cung cấp

Tên (tên công ty)

.....

Hình thức pháp lý (ví dụ Công ty trách nhiệm hữu hạn)

.....

Quốc tịch và số đăng ký kinh doanh (nếu có)

.....

Địa chỉ (địa điểm kinh doanh của Nhà Cung cấp, số điện thoại, Số fax, email)

.....

.....

Đại diện bởi (tên họ, địa chỉ, chức vụ, thẩm quyền đại diện)

.....

.....

Khách hàng

Tên (tên công ty)

.....

Hình thức pháp lý (ví dụ công ty trách nhiệm hữu hạn)

.....

Quốc tịch và số đăng ký kinh doanh (nếu có)

.....

Địa chỉ (địa điểm kinh doanh của Khách hàng, số điện thoại, số fax, email)

.....

.....

Đại diện bởi (tên họ, địa chỉ, chức vụ, thẩm quyền đại diện)

.....

.....

Sau đây gọi chung là “Các Bên”

BỐI CẢNH CHUNG

- A. Khách hàng kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp – nêu cụ thể
- B. Nhà Cung cấp thực hiện việc cung ứng dịch vụ liên quan đến [nêu cụ thể với tính chất là một phần công việc kinh doanh của mình.
- C. Khách hàng mong muốn Nhà Cung cấp cung ứng các dịch vụ liên quan đến công việc kinh doanh của Khách hàng và Nhà Cung cấp sẵn sàng cung ứng các dịch vụ đó theo các điều khoản của hợp đồng này.
- D. *[Nếu cần thiết, đưa ra giải thích ngắn gọn bổ sung về lý do của hợp đồng. Nếu không cần thiết, có thể xóa mục D này.]*

CÁC ĐIỀU KHOẢN HOẠT ĐỘNG

1. Cung ứng dịch vụ - Tiêu chuẩn về Nhà Cung cấp

- 1.1. Nhà Cung cấp phải cung ứng các dịch vụ sau cho Khách hàng theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng này và các đặc điểm chi tiết hơn trong phụ lục 1: *[mô tả dịch vụ]*

.....
.....
.....

- 1.2. Nhà Cung cấp phải chứng minh mình có đủ năng lực và phẩm chất cần thiết để cung ứng các dịch vụ nói trên.

- 1.3. Các dịch vụ được cung ứng theo hợp đồng này cho Khách hàng bởi Nhà Cung cấp phải được thực hiện tại *[nêu cụ thể nơi thực hiện – có thể xóa bỏ khoản này nếu không liên quan]*:

.....
.....

- 1.4. Dịch vụ được cung ứng cho Khách hàng bởi Nhà Cung cấp theo hợp đồng này phải được thực hiện vào *[nêu ngày/giờ thực hiện]*.

[Phương án 1: Nếu dịch vụ được cung ứng trong một khoảng thời gian nhất định:

“1.4 Dịch vụ được cung ứng cho Khách hàng bởi Nhà Cung cấp theo hợp đồng này sẽ được thực hiện giữa và [nêu cụ thể khung thời gian/thời hạn thực hiện] với các khoảng ngưng xen giữa sau [nêu cụ thể nếu cần – xóa bỏ nếu không liên quan].”

[Phương án 2: Nếu có những thời gian/khung thời gian khác nhau để thực hiện các dịch vụ khác nhau:

“1.4 Các dịch vụ được cung ứng cho Khách hàng bởi Nhà Cung cấp theo hợp đồng này phải được thực hiện theo lộ trình sau đây:

1.4.1 Dịch vụ [nêu cụ thể] phải được cung ứng vào [nêu ngày/thời gian].

1.4.2 Dịch vụ [nêu cụ thể] phải được cung ứng giữa và ... [nêu khung thời gian/thời hạn thực hiện] với khoảng thời gian xen giữa.....[nêu cụ thể nếu cần thiết].”

- 1.5. Dịch vụ phải được cung ứng phù hợp với các điều khoản của hợp đồng này và theo các miêu tả cụ thể quy định trong phụ lục 1, *[và có thể theo tài liệu giới thiệu hiện hành của Nhà cung cấp hay các ấn bản khác liên quan đến dịch vụ tại từng thời điểm – có thể xóa bỏ nếu không liên quan/không áp dụng]*.

- 1.6. Vào bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước cho Khách hàng, Nhà Cung cấp có thể tiến hành các điều chỉnh về dịch vụ cần thiết để đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn

được áp dụng hay các yêu cầu pháp luật khác, hoặc những điều chỉnh không ảnh hưởng đáng kể đến tính chất hay chất lượng của dịch vụ.

- 1.7. Khách hàng có thể yêu cầu các dịch vụ bổ sung hay yêu cầu sửa/điều chỉnh dịch vụ đã được thỏa thuận với Nhà Cung cấp, hoặc đưa ra các hướng dẫn/yêu cầu cho Nhà Cung cấp dẫn tới việc sửa, điều chỉnh, cắt giảm hay mở rộng dịch vụ đã thỏa thuận với Nhà Cung cấp. Trong các trường hợp đó, các dịch vụ được sửa, điều chỉnh, cắt giảm hay mở rộng phải được nêu rõ ràng trong bản sửa đổi phụ lục 1, và tác động có thể từ các yêu cầu hay hướng dẫn đó của Khách hàng đối với phí và chi phí phải thanh toán cho Nhà Cung cấp phải được thỏa thuận rõ ràng bởi và giữa các bên trong sửa đổi phụ lục 2 trước khi dịch vụ được thực hiện.

[Phương án khác: Phạm vi của các dịch vụ đã thỏa thuận không thể bị thay đổi, điều chỉnh, sửa đổi, cắt giảm hoặc mở rộng và Khách hàng không được hướng dẫn/đưa ra các yêu cầu cho Nhà Cung cấp có thể dẫn tới các thay đổi, điều chỉnh, cắt giảm hoặc mở rộng các dịch vụ đã thỏa thuận với Nhà Cung cấp.]

2. Thanh toán phí

- 2.1. Khách hàng phải thanh toán các khoản phí và chi phí đã thỏa thuận với Nhà Cung cấp như quy định trong phụ lục 2 và bất kỳ khoản bổ sung được thỏa thuận giữa Nhà Cung cấp và Khách hàng cho việc cung ứng dịch vụ theo hợp đồng này hoặc các dịch vụ bổ sung mà, theo quyết định riêng của Nhà cung cấp, là cần thiết do Khách hàng có yêu cầu/hướng dẫn sửa đổi, bổ sung hoặc cần thiết do thiếu sự hướng dẫn, sự thiếu chính xác hay không phù hợp của bất kỳ tài liệu nào do Khách hàng cung cấp hoặc bất cứ nguyên nhân nào khác từ phía khách hàng.
- 2.2. Nhà Cung cấp có quyền phát hành hóa đơn yêu cầu Khách hàng thanh toán cuối mỗi tháng mà dịch vụ được cung ứng hay tại thời điểm khác theo thỏa thuận với Khách hàng.
- 2.3. Phí cơ sở và các phí bổ sung cho Nhà Cung cấp phải được khách hàng thanh toán (cùng với bất kỳ thuế giá trị gia tăng nào và không gồm bất cứ khoản bù trừ hay giảm trừ nào khác) trong vòng 30 *[có thể nêu số khác]* ngày kể từ ngày Nhà cung cấp phát hành hóa đơn.

3. Chậm thanh toán và lãi suất trả chậm

Nếu việc thanh toán không được thực hiện vào ngày đến hạn, Nhà Cung cấp có quyền, mà không ảnh hưởng đến bất cứ quyền nào khác mà bên này có thể có, tính lãi đối với số tiền trả chậm (cả trước và sau bất kỳ phán quyết nào) với mức lãi suất *[nêu rõ]*% mỗi năm.

[Bình luận: Các bên cần chú ý rằng trong một số hệ thống luật pháp, việc trả lãi là bất hợp pháp hoặc phải tuân thủ một mức trần lãi suất theo luật, hoặc có quy định về lãi suất bất buộc đối với chậm thanh toán]

4. Bảo đảm và trách nhiệm pháp lý

- 4.1. Nhà Cung cấp phải đảm bảo với Khách hàng rằng dịch vụ được cung ứng với sự tận tâm và kỹ năng như thông lệ cho các dịch vụ tương tự khác trên thị trường của Khách hàng [Tùy chọn: Ở quốc gia của Khách hàng. Dịch vụ phải được cung ứng theo các đặc điểm thỏa thuận trong phụ lục 1, và theo thời gian [Tùy chọn: theo các khoảng ngắt quãng và

trong khoảng thời gian như được thống nhất minh thị trong Điều 2.3. Liên quan đến dịch vụ, nếu Nhà Cung cấp cung ứng bất kỳ hàng hóa nào của bên thứ ba, Nhà Cung cấp không phải bảo hành, bảo đảm về chất lượng của chúng hay về sự phù hợp với mục đích hay các vấn đề khác, nhưng phải, nếu có thể, chuyên cho Khách hàng tất cả các lợi ích xuất phát từ những bảo hành, bảo đảm của người cùng cấp hàng hóa cho Nhà Cung cấp đó.

- 4.2. Nhà Cung cấp không phải chịu trách nhiệm với Khách hàng về bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí hay các yêu cầu bồi thường khác phát sinh từ bất cứ tài liệu hay hướng dẫn nào do Khách hàng cung cấp mà không hoàn thiện, không đúng, không chính xác, không thích hợp, không hợp lý hoặc sai hình thức hoặc phát sinh do những tài liệu này đến muộn hoặc không được giao hay cứ lỗi này của Khách hàng, với điều kiện Nhà Cung cấp đã thông báo kịp thời cho Khách hàng trong vòng [nêu rõ số] ngày kể từ ngày nhận được các tài liệu hay hướng dẫn đó.
- 4.3. Trừ khi có thiệt hại về tính mạng hay thân thể do sự bất cẩn của Nhà Cung cấp, Nhà Cung cấp không phải chịu trách nhiệm với Khách hàng về bất cứ thiệt hại về lợi nhuận hay bất cứ thiệt hại, tổn thất, phí, chi phí hay các khiếu nại gián tiếp, đặc biệt hay phái sinh khác (dù là do bất cẩn của Nhà cung cấp, nhân viên hay đại lý của Nhà cung cấp) phát sinh từ hoặc có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ hay việc sử dụng dịch vụ của Khách hàng, và toàn bộ trách nhiệm của Nhà Cung cấp theo hoặc liên quan đến hợp đồng không vượt quá số tiền phí mà Nhà Cung cấp nhận được từ việc cung ứng dịch vụ.

5. Thời hạn hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và hậu quả chấm dứt hợp đồng

- 5.1. Hợp đồng này có hiệu lực vào ngày cả hai bên ký vào hợp đồng, nếu các bên không ký đồng thời thì sẽ vào ngày của chữ ký cuối cùng. Trừ khi kết thúc sớm hơn theo Điều 5.2, và 5.3, hợp đồng này sẽ tiếp tục trong thời hạn [nêu cụ thể thời hạn – phù hợp với Điều 1.4].
- 5.2. Nhà Cung cấp có thể chấm dứt hợp đồng này ngay lập tức bằng cách đưa ra thông báo bằng văn bản cho Khách hàng nếu khách hàng không thanh toán các khoản phải trả theo hợp đồng này trong vòng 7 [có thể nêu số khác] ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.
- 5.3. Mỗi Bên có thể (mà không ảnh hưởng đến bất kỳ chế tài khắc phục nào khác) tại bất kỳ thời điểm nào chấm dứt hợp đồng này bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia nếu bên kia vi phạm hợp đồng này và (nếu có chế tài khắc phục không thực hiện chế tài để khắc phục vi phạm trong vòng 10 [có thể nêu số khác – lưu ý rằng một số nước có thể ấn định thời hạn dài hơn] ngày sau khi có yêu cầu phải làm vậy bằng văn bản; hoặc Bên kia giải thể, phá sản, thực hiện những thu xếp tự nguyện với chủ nợ hoặc có người nhận nghĩa vụ hay người xử lý được chỉ định.

[Với mục đích của khoản này, bất kỳ vi phạm đối với điều khoản nào của hợp đồng này đều sẽ được coi là có thể khắc phục nếu bên vi phạm có thể tuân thủ các quy định trong tất cả các khía cạnh ngoại trừ thời gian thực hiện kiểm tra xem điều khoản này có hiệu lực không theo luật áp dụng cho hợp đồng này và luật của bất kỳ quốc gia nào nơi hợp đồng này được thực thi].

- 5.4. Việc hủy hợp đồng này vì bất cứ lý do nào sẽ không ảnh hưởng đến:

- 5.4.1 Quyền, chế tài hay bất kỳ trách nhiệm nào của một bên gồm cả các khoản thanh toán đến hạn vào ngày hiệu lực của quyết định hủy hợp đồng hoặc
- 5.4.2 Việc sắp có hiệu lực hay tiếp tục có hiệu lực của bất kỳ quy định nào của hợp đồng này mà được thể hiện rõ ràng hoặc ngầm định là sẽ có hiệu lực hoặc tiếp tục có hiệu lực tại thời điểm hoặc sau thời điểm hủy hợp đồng.

6. Bảo mật

- 6.1. Cả hai bên hiểu và thừa nhận rằng theo hợp đồng này, họ có thể nhận hoặc biết các thông tin thuộc về hoặc liên quan tới bên kia, tới hoạt động kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, công việc hay các hoạt động của bên kia, những thông tin vốn được xem là mật và thuộc sở hữu của bên kia và/hoặc các Nhà Cung cấp và/hoặc khách hàng của bên kia mà các bên bị ràng buộc bởi nghĩa vụ phải bảo mật (“Các Thông tin Mật”).
- 6.2. Trong trường hợp vì mục tiêu thực hiện hợp đồng này mà Các Thông tin Mật này được tiết lộ hoặc công bố cho các bên, cả hai bên cam kết rằng tại bất kỳ thời điểm nào cả trước và sau khi kết thúc hợp đồng, họ sẽ không trực tiếp hay gián tiếp tiết lộ, phổ biến hay sử dụng mà không được phép bất kỳ Thông tin Mật nào, trừ khi các Thông tin Mật đó:
 - 6.2.1 Được biết đến rộng rãi tại thời điểm tiết lộ hoặc cho phép tiếp cận rộng rãi một cách hợp pháp;
 - 6.2.2 Sau khi tiết lộ hoặc cho phép bên kia tiếp cận, các thông tin đã được công bố đại chúng theo một cách khác chứ không phải do hành vi vi phạm quy định này;
 - 6.2.3 Theo yêu cầu của luật, quy định hay lệnh của một cơ quan có thẩm quyền (gồm bất cứ cơ quan quản lý hay Cơ quan chính phủ nào hay sở giao dịch chứng khoán) thông tin phải được tiết lộ bởi một trong các Bên, với điều kiện, trong trường hợp có thể, bên kia được thông báo bằng văn bản một cách hợp lý về ý định tiết lộ thông tin mật đó.
- 6.3. Sau khi có yêu cầu từ bên kia hoặc sau khi hủy hợp đồng này, tùy trường hợp nào sớm hơn, mỗi bên phải trả lại cho bên kia, hoặc hủy tất cả chứng từ hay những ghi chép dưới bất kỳ phương tiện nào hay định dạng nào chứa Các Thông tin Mật mà mình chiếm hữu hoặc kiểm soát và không giữ bất kỳ bản sao nào.
- 6.4. Cam kết này, và các nghĩa vụ nêu trong đây, sẽ tiếp tục có hiệu lực không hạn chế thời gian.

7. Bất khả kháng - miễn trách cho hành vi vi phạm hợp đồng

- 7.1. “Sự kiện bất khả kháng” là chiến tranh, trường hợp khẩn cấp, tai nạn, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, bão, đình công hoặc bất kỳ những trở ngại nào khác mà bên bị ảnh hưởng chứng minh được rằng nó vượt quá tầm kiểm soát của bên đó và không thể dự đoán được tại thời điểm ký kết hợp đồng hoặc không thể tránh hoặc vượt qua được sự kiện đó hoặc các hệ quả của nó một cách hợp lý.
- 7.2. Một bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng sẽ không bị coi là vi phạm hợp đồng hay phải chịu trách nhiệm với bên kia về bất kỳ sự chậm thực hiện, hay không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của hợp đồng này với điều kiện sự chậm trễ hay không thực hiện này có

nguyên nhân từ sự kiện bất khả kháng đã được thông báo cho bên kia theo Điều 7.3. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ sẽ được gia hạn tương ứng, tuân thủ Điều 7.4.

- 7.3. Nếu một sự kiện bất khả kháng xảy ra liên quan đến một trong hai bên ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo hợp đồng, bên này phải thông báo trong một thời gian hợp lý cho bên kia về tính chất của sự kiện này và ảnh hưởng của nó đối với khả năng thực hiện nghĩa vụ của bên này.
- 7.4. Nếu việc thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào theo hợp đồng này bởi một trong hai bên bị trì hoãn hoặc cản trở bởi sự kiện bất khả kháng trong một thời gian liên tục vượt quá ba [có thể đưa ra số khác] tháng, bên kia được quyền chấm dứt hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

[Tùy chọn: Có thể thay Điều 7.4 bằng quy định sau đây:]

“7.4 Nếu việc thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào theo hợp đồng này bởi một trong hai bên bị trì hoãn hoặc cản trở bởi sự kiện bất khả kháng trong một thời gian liên tục vượt quá ba [nêu một số khác, nếu muốn] tháng, các Bên phải thương lượng một cách thiện chí và nỗ lực hết sức để đạt được thống nhất về những sửa đổi đối với hợp đồng này hoặc các thu xếp khác công bằng và hợp lý với mục tiêu nhằm giảm bớt các tác động của sự kiện bất khả kháng. Nhưng nếu các bên không đạt được thỏa thuận về những sửa đổi hay thu xếp như vậy trong vòng 30 [nêu một số khác, nếu muốn] ngày tiếp theo, bên kia có quyền chấm dứt hợp đồng này bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng”

8. Thay đổi hoàn cảnh (gánh nặng nghĩa vụ)

[Bình luận: Các Bên được tự do tham vấn với nhau trong trường hợp có những thay đổi hoàn cảnh đáng kể – đặc biệt nếu sự thay đổi này tạo ra gánh nặng nghĩa vụ cho một bên nào đó. Tuy nhiên, một doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chỉ nên đưa vào hợp đồng tùy chọn cuối Điều 8.4 (quyền đưa ra tòa án/trọng tài để sửa hay chấm dứt hợp đồng) nếu (i) SME này thấy rằng không có khả năng điều này sẽ bị sử dụng đi ngược lại lợi ích của mình bởi một bên ở vị thế chiến lược mạnh hơn (i) quyền đưa ra tòa án/trọng tài đã là một quyền đang tồn tại theo luật áp dụng của hợp đồng trong trường hợp xảy ra gánh nặng nghĩa vụ]

- 8.1. Nếu việc thực hiện hợp đồng trở nên bất lợi hơn cho một trong các bên, bên này, mặc dù vậy, vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình nhưng với các quy định về thay đổi hoàn cảnh (gánh nặng nghĩa vụ).
- 8.2. Tuy nhiên, nếu sau thời điểm ký kết hợp đồng này, xảy ra các sự kiện không được dự kiến bởi các Bên và làm thay đổi về cơ bản cân bằng lợi ích của hợp đồng hiện tại, do đó dồn gánh nặng thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng một cách bất hợp lý vào một bên, bên đó có quyền yêu cầu sửa đổi hợp đồng này miễn là:
 - 8.2.1 Các sự kiện này đã không thể được tính đến một cách hợp lý bởi bên bị ảnh hưởng tại thời điểm ký kết hợp đồng;
 - 8.2.2 Các sự kiện này nằm ngoài tầm kiểm soát của bên bị ảnh hưởng; và

8.2.3 Các rủi ro của sự kiện này không phải là rủi ro mà theo hợp đồng này bên bị ảnh hưởng phải chịu.

8.3. Mỗi bên phải xem xét một cách thiện chí bất kỳ đề xuất sửa đổi nào mà DC kia nghiêm túc đưa ra vì lợi ích của mối quan hệ giữa các bên.

[Tùy chọn [bỏ trong trường hợp không khả thi hoặc không thực thi được theo pháp luật được chọn là luật áp dụng của hợp đồng này - xem bình luận ở phần đầu Điều 8]:

"8.4 Nếu các bên không đạt được thỏa thuận về sửa đổi được yêu cầu trong vòng [nêu rõ thời hạn thích hợp], một bên có thể sử dụng thủ tục giải quyết tranh chấp quy định trong Điều 15. [Tòa án/trọng tài] có quyền thực hiện bất kỳ sửa đổi nào đối với hợp đồng này mà họ thấy là hợp lý và công bằng trong hoàn cảnh cụ thể liên quan hoặc hủy hợp đồng vào ngày và theo các điều khoản được quy định trước."

9. Không hợp danh hay có quan hệ đại lý

Không có gì trong hợp đồng này có thể được coi là (i) cấu thành nên mối quan hệ hợp danh theo pháp luật giữa hai bên, (ii) khiến một bên trở thành đại diện ủy quyền của bên kia vì bất kỳ mục đích gì hay (iii) cho một bên quyền cam kết hay ràng buộc bên kia (hoặc bất kỳ thành viên nào của nhóm) dưới bất kỳ hình thức.

10. Ủy thác và hợp đồng thứ cấp

10.1. Hợp đồng này mang tính chất riêng biệt đối với các Bên và *[bổ sung chỉ trong trường hợp có liên quan, trừ khi là cần thiết để thu các hóa đơn chưa được thanh toán thông qua một đại diện,]* nếu không có sự đồng ý bằng văn bản trước của bên kia, không bên nào được:

10.1.1 Ủy thác, cầm cố, tính phí hay chuyển giao, giao dịch khác hay bất kỳ hình thức thể chấp nào đối với bất cứ quyền nào của mình; hay

10.1.2 Ký hợp đồng thứ cấp hay bằng một cách nào đó chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này cho một chủ thể khác.

11. Thông báo

11.1. Bất kỳ thông báo nào theo hợp đồng này đều phải được lập bằng văn bản (có thể bằng email) và có thể được trao bằng cách để hoặc gửi đến địa chỉ của bên kia như được nêu tại Điều 11.2 dưới đây, theo cách thức mà có thể chứng minh được rằng thông báo đã được nhận.

11.2. Nhằm mục đích tại Điều 11.1, các chi tiết của việc thông báo sẽ như sau, trừ khi các chi tiết khác đã được thông báo phù hợp với Điều này:

.....
.....

12. Tính toàn vẹn của hợp đồng

Hợp đồng này nêu tổng thể toàn bộ thỏa thuận giữa các Bên. Không bên nào ký hợp đồng này dựa trên bất kỳ trình bày, bảo đảm kia mà không được quy định rõ ràng hay được dẫn chiếu đến trong hợp đồng này. Điều khoản này không loại bỏ bất kỳ trách nhiệm pháp lý

nào từ nhằm lẫn do lừa dối. *[Bổ sung thêm đoạn sau nếu thấy liên quan: Hợp đồng này thay thế bất kỳ thỏa thuận hay ghi nhớ nào trước đó liên quan đến đối tượng hợp đồng.]*

Hợp đồng này không được phép thay đổi trừ khi có thỏa thuận của các Bên bằng văn bản (bao gồm cả email) *[Có thể thêm nếu Điều 8.4 được đưa vào hợp đồng này: “Hoặc theo Điều 8.4”]*

13. Ảnh hưởng của các quy định vô hiệu hay không thể thực hiện

Nếu một điều khoản bất kỳ của hợp đồng này bị một toà án thẩm quyền tuyên bố vô hiệu hay không thể thực hiện toàn bộ hay một nhà các điều khoản khác và phần còn lại của các điều khoản bị ảnh hưởng của hợp đồng này vẫn tiếp tục có hiệu lực, trừ khi có kết luận rằng trong trường hợp nếu thiếu các điều khoản bị vô hiệu đó thì các bên lẽ ra đã không ký hợp đồng này. Các Bên phải thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để thay thế Các khoản bị vô hiệu bằng các điều khoản có hiệu lực theo luật áp dụng và B nhất với mục đích ban đầu của hai bên.

14. Các loại chấp thuận/phê chuẩn

- 14.1. Hợp đồng này là có điều kiện, phụ thuộc vào việc trước đó có đạt được các chấp thuận/phê chuẩn dưới đây hay không *[nêu cụ thể các loại chấp thuận/ phê chuẩn hay các điều kiện khác cần thiết theo yêu cầu của (ví dụ) cơ quan quản lý hoặc cơ quan chính phủ].*

.....
.....
.....

- 14.2. Bên liên quan phải thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để có được các chấp thuận/phê chuẩn đó và phải thông báo bên kia ngay lập tức về bất kỳ khó khăn nào gặp phải.

15. Thủ tục giải quyết tranh chấp

- 15.1. Nếu một tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này, các bên phải cố gắng giải quyết trên tinh thần hòa giải. Các bên phải cân nhắc chỉ định một chủ thể trung gian hỗ trợ việc giải quyết tranh chấp. Không bên nào được phép khởi kiện ra tòa án hay trọng tài trừ khi có thông báo cho bên kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày.
- 15.2. Bất kỳ tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến hợp đồng (bao gồm cả việc ký kết, giải thích, thực hiện, vi phạm, chấm dứt hay vô hiệu) phải được giải quyết cuối cùng theo quy tắc tố tụng của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) bởi một Hội đồng Trọng tài gồm *[nêu cụ thể số lượng trọng tài viên, ví dụ, một trọng tài duy nhất, hoặc ba trọng tài viên]* được chỉ định theo các quy tắc tố tụng nói trên. Nơi tiến hành tố tụng trọng tài sẽ là *[nêu cụ thể]*. Ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng là *[nêu cụ thể]*.

16. Luật áp dụng

Luật *[nêu rõ luật quốc gia]* áp dụng cho hợp đồng này.

**Nguồn trích dẫn: Hợp đồng mẫu cho các doanh nghiệp nhỏ - Hướng dẫn pháp lý cho hoạt động kinh doanh quốc tế (Tiếng Anh: Model contracts for small firms – Legal guidance for doing international business), Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), dịch thuật bởi Trung tâm WTO và Hội nhập – Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)*

Phụ lục 1: Đặc điểm dịch vụ cần được thực hiện

Phụ lục 2: Phí và chi phí

Các dịch vụ sau sẽ được tính phí dựa trên cơ sở thời gian thực hiện của Nhà Cung cấp theo mức mỗi giờ là:

-
-
-

Các dịch vụ sau sẽ có phí là, bất kể thời gian thực hiện.

-
-
-

Nhà Cung cấp không có quyền thay đổi mức phí cơ sở của Nhà Cung cấp

Phương án khác: Nhà Cung cấp có quyền thay đổi mức phí cơ sở của Nhà Cung cấp theo từng thời điểm bằng cách thông báo cho Khách hàng bằng văn bản không ít hơn **[ba]** tháng.

Tất cả các khoản tiền tính phí cho Khách hàng cho việc cung ứng dịch vụ không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), loại thuế mà Khách hàng có thể phải chịu theo mức thuế là mức áp dụng tại thời điểm đó.

NGÀY VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC BÊN

Bên Bán

Bên Mua

Ngày:

Tên:

Chữ ký

Chữ ký